TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **183**/2023/QĐST - HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 215/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/05/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1992;

ĐKHKTT: Khối 5, thị trấn C, huyện D, tỉnh N

2. Chị Chu Thị H, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Khối 5, thị trấn C, huyện D, tỉnh N;

Nơi làm việc: Trung tâm hợp tác truyền thông, địa chỉ: Số 6, phố P, phường Y, quận C, Thành phố H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do cả hai khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện tại, anh chị đã ly thân, không còn quan tâm nhau. Nay anh T và chị H xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị thống nhất cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H có 01 con chung là cháu Phạm Đình H A (giới tính nam), sinh ngày 17/10/2021. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Phạm Đình H A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Một triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 06/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Chu Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H.

- Về con chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H có 01 con chung là cháu Phạm Đình H A (giới tính nam), sinh ngày 17/10/2021. Giao cháu Phạm Đình H A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Một triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 06/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Phạm Đình T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Phạm Đình T và chị Chu Thị H xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Chu Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0019440 ngày 22/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận C. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội (Giấy CNĐKKH số 50/2021);
- Lưu HS, VP.